VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6/2023/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Quy định thí điểm về trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với quy mô dưới 500 ha thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định thí điểm về trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với quy mô dưới 500 ha thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định thí điểm về trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với quy mô dưới 500 ha trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho

Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

Điều 2. Điều kiện chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư

1. Dự án đầu tư có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này.

2. Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt và các quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Đã được chấp thuận đầu tư theo quy định của pháp luật mà văn bản chấp thuận còn hiệu lực đến thời điểm đề xuất; đối với dự án phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai thì phải được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

4. Có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt.

Điều 3. Đề nghị chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng áp dụng quy định tại Điều 1 và đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 2 của Quyết định này gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để lập hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác để thực hiện dự án. Đối với trường hợp dự án thực hiện tại địa bàn 02 huyện trở lên thì chủ đầu tư, nhà đầu tư đăng ký trực tiếp với Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có đất lấy ý kiến theo quy định sau:

a) Nội dung lấy ý kiến bao gồm:

Vị trí, quy mô sử dụng đất của dự án đầu tư;

Ảnh hưởng đối với người có đất bị thu hồi (đời sống, việc làm, chuyển đổi nghề);

Tác động của việc chuyển mục đích sử dụng đất đến cộng đồng dân cư.

b) Hình thức lấy ý kiến:

Lấy ý kiến trực tiếp người có đất bị thu hồi, cộng đồng dân cư thông qua đại diện của điểm dân cư. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể ở địa phương nơi có đất chuyển mục đích;

Lấy ý kiến bằng văn bản của các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có đất chuyển mục đích.

c) Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc lấy ý kiến, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức. Cá nhân có nhu cầu sử dụng đất, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến và lập hồ sơ đề nghị chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất để trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh gồm có

a) Tờ trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất gồm các thông tin cơ bản sau:

Sự cần thiết và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất;

Sự phù hợp của việc chuyển mục đích sử dụng đất với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được quyết định, phê duyệt;

Việc đáp ứng điều kiện và việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan khi chuyển mục đích sử dụng đất.

b) Danh mục dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất;

c) Trích lục bản đồ khu vực chuyển mục đích sử dụng đất có xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thẩm định việc chuyển mục đích sử dụng đất. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Nội dung thẩm định bao gồm

a) Sự cần thiết và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất;

b) Sự phù hợp của việc chuyển mục đích sử dụng đất với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được quyết định, phê duyệt và các quy hoạch khác có liên quan;

c) Việc đáp ứng điều kiện và việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan khi chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hình thức thẩm định thông qua hội đồng thẩm định hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giải trình, tiếp thu, hoàn thiện hồ sơ để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận.

Điều 5. Quyết định chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Danh mục dự án chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất;

c) Trích lục bản đồ khu vực chuyển mục đích sử dụng đất có xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường;

d) Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, thẩm định.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

3. Sau khi có văn bản chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

b) Hàng năm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 1 Quyết định này;

c) Tổng kết việc thực hiện Quyết định và gửi báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã gửi hồ sơ hợp lệ theo quy định đến Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa quy định tại điểm a khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai trước ngày Nghị quyết của Quốc hội cho phép thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Quyết định này được thực hiện cho đến khi Nghị quyết số 55/2022/QH15 hết hiệu lực.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trần Hồng Hà

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 06/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.../...	*...., ngày... tháng... năm...*

TỜ TRÌNH

Về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với quy mô dưới 500 ha trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa để thực hiện dự án[1]

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Theo nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của các huyện/thành phố, thị xã; kết quả đối chiếu sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa xem xét, thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án, cụ thể như sau:

1. Căn cứ pháp luật để trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ quy định tại.... [2], Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Nghị quyết về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với quy mô dưới 500 ha trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn

a) Tổng chỉ tiêu đất trồng lúa được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt [3]

.....

b) Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa [4]

---

[1] Ghi đơn vị hành chính nơi có đất và ghi tên dự án lấy vào đất trồng lúa.

[2] Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội; điểm a khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.

[3] Ghi lần lượt và cụ thể đối với từng loại đất chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

[4] Đánh giá kết quả thực hiện đối với chỉ tiêu đất trồng lúa so với chỉ tiêu được duyệt.

- Những kết quả đạt được

.....

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

.....

- Kết luận về việc phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và chỉ tiêu đất trồng lúa được phép chuyển mục đích sử dụng trong kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

.....

3. Nội dung trình xin ý kiến Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

a) Đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án.

- Căn cứ đề xuất việc chuyển mục đích sử dụng đất:

+ Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án.

+ Căn cứ pháp lý của việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa.

+ Sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án về vị trí, diện tích, loại đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

+ Sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án với quy hoạch các ngành, lĩnh vực khác.

- Đề nghị chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất.

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án[5]	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó	Ghi chú (ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
				Đất trồng lúa (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Dự án A				
2	Dự án B				
	...				

[5] Vị trí thực hiện xác định theo bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện…

- Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa chấp thuận, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

.....

b) Nội dung khác (nếu có):

.....

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
-

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH